

Bản án số 125/2021/HS-ST
Ngày 16 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định

2. Bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 124/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 8 năm 1982 tại huyện L T, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: thôn Thấp Dương, xã Tr K, huyện L T, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: tổ 11, khu Yên Sơn, phường Y Th, thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sánh, sinh năm: 1952 và bà Phùng Thị Luân, (đã chết); có 02 vợ: Vợ thứ nhất: Bùi Thị H, sinh năm: 1987 (đã ly hôn); vợ thứ hai: Đặng Thị L, sinh năm: 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2006; nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Ngày 27/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 16 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành xong phần dân sự; ngày 27/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành xong phần dân sự; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/2/2011, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 21/01/2012; ngày 29/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 27/11/2013 buộc Nguyễn Văn S phải thi hành 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 26/02/2019; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 24/9/2021, tạm giam từ ngày 24/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Bàn Văn D, sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn Khe Sú 1, xã Th Y C, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đặng Thị D, sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn Khe Sú 1, xã Th Y C, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Đại Uyên, xã B Đ, thị xã K M, tỉnh Hải Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn Đại Uyên, xã B Đ, thị xã K M, tỉnh Hải Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Triệu Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn Khe Sú 1, xã Th Y C, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trương Công Đ, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn Khe Sú 1, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Đặng Văn Y, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn Khe Sú 1, xã Th Y C, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Đặng Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Khe Sú 1, xã Th Y C, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Lục Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Lọ, xã L V, huyện S Đ, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, Nguyễn Văn S rủ anh Lục Văn T (bạn của S) đi đến xã Th Y C, thành phố U B chơi (mục đích của S xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp nhưng không nói với anh T biết) anh T đồng ý. Khi đi S mang theo một chiếc cờ lê, một bộ tay công (hay còn gọi là vạm phá khóa) cất giấu trong người. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, gắn biển số 14P3 - 2922 chở anh T đi từ phòng trọ của S vào xã Th Y C. Khi qua chốt kiểm soát liên ngành Khe Sú 1, xã Th Y C thì S dừng xe lại và bảo anh T đứng đợi và nói đi có việc một lúc sẽ quay lại. S đi một đoạn thì thấy phía tay trái có một đường đất xuống cánh đồng, nghĩ là thời gian này có người đi làm đồng sơ hở trong quản lý tài sản thì sẽ trộm cắp nên đã điều khiển xe mô tô xuống cách đường chính khoảng 300m thì thấy 01 xe Honda wave alpha, gắn biển số 16N6 - 7873 đang dựng ở trên đường, chìa khóa cắm dưới yên vị trí cốp xe, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đó. S điều khiển xe quay lại chỗ anh T đợi và đưa xe mô tô của mình cho anh T bảo đi về phòng trọ trước còn S đi bộ quay lại vị trí chiếc xe mô tô 16N6 - 7873 rồi rút chìa khóa ở yên xe khởi động máy rồi điều khiển xe đi hướng thị xã Đ Tr. Lúc này, anh Bàn Văn D cùng vợ là chị Đặng Thị D (là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên) phát hiện và hô hoán. Anh D lấy xe mô tô đuổi theo S và gọi điện cho em vợ là anh Đặng Văn Y nhờ chặn đường S, đồng thời anh D gọi điện trình báo Công an xã Thượng Yên Công. Vừa đuổi theo anh D vừa hô “trộm, trộm” cùng lúc này có

anh Triệu Văn T và cháu Trương Công Đ nhìn thấy đã cùng anh D bám đuôi theo S. Bỏ chạy được khoảng 1,5km thì S thấy anh Y đứng chặn giữa đường nên S đã quay đầu xe bỏ chạy, nhóm anh D tiếp tục đuôi theo. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi S chạy xe qua trạm kiểm soát liên ngành Khe Sù 1, xã Th Y C thì bị lực lượng Công an cùng nhóm anh D bắt quả tang. Thu giữ của S: 01 tay công kim loại hình chữ “L”; 01 thanh kim loại một đầu dẹt dài khoảng 8cm, đầu còn lại nổi vào tay công; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại; 01 điện thoại Vsmart, bên trong lắp sim số 0705.577.286 và số tiền 85.000 đồng.

Bản Kết luận định giá số 38/KLĐG ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá trong TTHS thành phố Uông Bí kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen, gắn biển số 16N6 - 7873 có giá 7.667.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 127/CT-VKSUB ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn S** về tội: “**Trộm cắp tài sản**”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 15/9/2021, về tội “**Trộm cắp tài sản**”;

Căn cứ: điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Vsmart, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0705.577.286.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số đăng ký 16N6 - 7873; 01 tay công kim loại hình chữ “L”; 01 thanh kim loại một đầu dẹt dài khoảng 8cm, đầu còn lại nổi vào tay công; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại (8-10).

- Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, gắn biển số 14P3 - 2922 cho Công an thành phố Uông Bí xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nhận thức được hành vi phạm tội của mình: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đã thấy ân hận về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại: Anh Bàn Văn D, chị Đặng Thị D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Văn T, chị Lê Thị H và những người làm chứng: Anh Triệu Văn T, anh Trương Công Đ, anh Đặng Văn Y, chị Đặng Thị L, anh Lục Văn T, có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ, video ghi lại hành vi của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng người đúng tội; không oan, sai. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 15/9/2021, tại thôn Khe Sú 1, xã Th Y C, thành phố U B, lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn S đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, gắn đăng ký 16N6 - 7873 trị giá 7.667.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) của vợ chồng anh Bàn Văn D và chị Đặng Thị D thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có 02 tiền án và nhân thân xấu, phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với hành vi phạm tội cùng loại tội, do đó hành vi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “**Trộm cắp tài sản**” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:** Hành vi phạm tội bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đây là một trong những quyền được pháp luật Nhà nước bảo vệ, nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì hám lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, hiện đang có tiền án về hành vi cùng loại tội.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng

đối với bị cáo, cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe cải tạo, giáo dục bị cáo để thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 85.000 đồng là tiền của bị cáo S, không liên quan đến hành vi phạm tội CQĐT đã trả lại cho bị cáo S, nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, gắn biển số 16N6 - 7873 (chị D khai mua của một người đàn ông không quen biết, không có giấy tờ mua bán), quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này có biển số đăng ký là 34D1 - 141.47 người đứng tên đăng ký là chị Lê Thị H, sinh năm 1995, địa chỉ: Phường Hoàng, Th H, K M, Hải Dương. Năm 2014 anh Ngô Văn T (chồng chị H) bị mất trộm chiếc xe trên tại khu Yên Trung, phường Y Th, thị xã Đ Tr. Ngày 03/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí chuyển tin báo tố giác về tội phạm của anh T cùng 01 chiếc xe mô tô trên và tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền, nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh, số khung và số máy bị tẩy xóa, gắn biển số đăng ký 14P3 - 2922, quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc, đến thời điểm xét xử thời hạn thông báo công khai chưa đủ 1 năm nên cần giao lại cho Công an thành phố Uông Bí để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Vsmart, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0705.577.286 là của bị cáo Sơn, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Sơn.

- Đối với 01 biển số đăng ký 16N6 - 7873; 01 tay công kim loại hình chữ “L”; 01 thanh kim loại một đầu dẹt dài khoảng 8cm, đầu còn lại nổi vào tay công; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại (8-10), không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh D và chị D không yêu cầu bị cáo trả lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 15/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo S 01 (một) chiếc điện thoại Vsmart, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0705.577.286.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số đăng ký 16N6 - 7873; 01 (một) tay công bằng kim loại sáng màu hình chữ “L”; 01 (một) thanh kim loại một đầu dẹt, dài khoảng 08cm, đầu còn lại nối được vào tay công; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại (8-10).

- Giao 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh, số khung và số máy bị tẩy xóa, gắn biển số đăng ký 14P3 - 2922 cho Công an thành phố Uông Bí để xử lý theo thẩm quyền.

(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ, 30 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định